

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Ngày 13 tháng 08 năm 2014

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

**Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2**

**Mã chứng khoán: C32**

**Trụ sở chính:** 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**Điện thoại :** 0650.3759446

**Fax :** 0650.3755605

**Người thực hiện công bố thông tin:** Lữ Minh Quân – Thư ký công ty

**Địa chỉ:** Ấp Chánh Long, xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**Điện thoại:** 0913777057 - 0650.3759446

**Fax :** 0650.3755605

**Loại thông tin công bố:**

24 giờ     72 giờ     bất thường     theo yêu cầu     định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 công bố thông tin định kỳ về Báo cáo Tài chính bán niên (6 tháng đầu năm 2014) đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13 tháng 08 năm 2014 tại đường dẫn <http://www.cic32.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người được ủy quyền công bố thông tin**

**Tài liệu đính kèm:**

**BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2014 gồm:**

- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ;
- Báo cáo kết quả hoạt động KD giữa niên độ;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

**LỮ MINH QUÂN**



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 31 tháng 6 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 - 37

\*\*\*\*\*



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được soát xét.

### Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 3-2 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước – Công ty đầu tư xây dựng 3-2 theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700146225, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 19 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Ngày 30 tháng 11 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 134/2012/QĐ-SGDHCM ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là C32.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty sản xuất - xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH một thành viên	57.120.000.000	51,00
Các cổ đông khác	54.880.000.000	49,00
<b>Cộng</b>	<b>112.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Điện thoại : (84-650) 3.759.446  
Fax : (84-650) 3.755.605  
Website : www.cic32.com  
Mã số thuế : 3700146225

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 3-2 Xí nghiệp cơ khí và bê tông	Số 5/138 Đại lộ Bình Dương, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 3-2 Sàn giao dịch bất động sản	45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 3-2 Xí nghiệp xây lắp	9C Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 3-2 Xí nghiệp đá xây dựng	Số 635/1A, Quốc lộ 1K, khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình công ích;
- Trồng cây lấy củ có chất bột;
- Trồng cây ăn quả;
- Trồng cây lấy quả chứa dầu;
- Trồng cây điều;



- Trồng cây cao su;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Phá dỡ;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Trồng cây lâu năm khác;
- Khai thác gỗ;
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ;
- Xây dựng nhà các loại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn sắt, thép;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Trồng lúa;
- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác;
- Trồng cây có hạt chứa dầu;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây xanh;
- Xây dựng công trình thủy lợi; Lắp đặt lưới điện hạ thế và trạm theo đường dây từ 35KV trở xuống; Thi công hệ thống chiếu sáng; Xây dựng hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Lắp đặt trang thiết bị: bảo vệ, bảo động, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình xây dựng; Khai thác đá, cát, sỏi, đất, sét; Chế biến đá; Sản xuất gạch, ngói (theo Quyết định 15/2000/QĐ-BXD ngày 24 tháng 7 năm 2000 của Bộ xây dựng); Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở chính); Gia công cơ khí (trừ xi mạ); Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại, đấu giá tài sản; Nhiên liệu động cơ (không đặt trạm xăng dầu tại địa chỉ trụ sở chính); Mua bán thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn; Hoạt động kho bãi; Đầu tư kinh doanh cầu đường giao thông, cầu phà đường thủy, đường bộ; Góp vốn, mua cổ phần; Tư vấn công trình (trừ thiết kế công trình).

33004  
CỘNG HÒA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
A  
33004-T



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2014 tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do sự gia tăng của hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng và hoạt động xây dựng.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 25 tháng 4 năm 2014 như sau:

	Số tiền (VND)
- Chia cổ tức năm 2013 (24% vốn điều lệ)	26.880.000.000
- Trích Quỹ đầu tư phát triển (20%/lợi nhuận sau thuế)	13.323.564.390
- Trích Quỹ dự phòng tài chính (05%/lợi nhuận sau thuế)	3.330.891.097
- Trích Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (05%/lợi nhuận sau thuế)	3.330.891.097
- Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành, quản lý (02% lợi nhuận sau thuế)	1.332.356.440

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Văn Lành	Chủ tịch	25 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Phó Chủ tịch	11 tháng 12 năm 2008	25 tháng 4 năm 2014
Ông Mai Tiến Trung	Thành viên	02 tháng 7 năm 2011	25 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Thế Phi	Thành viên	25 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Thế Sự	Thành viên	25 tháng 4 năm 2014	-
Ông Huỳnh Hữu Hùng	Thành viên	25 tháng 4 năm 2014	-
Ông Phan Thành Đức	Thành viên	25 tháng 4 năm 2014	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Hoàng Tùng	Trưởng ban	25 tháng 4 năm 2014	-
Ông Bùi Minh Hải	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	25 tháng 4 năm 2014
Ông Huỳnh Hữu Hùng	Thành viên	07 tháng 5 năm 2012	25 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Lương Tâm	Thành viên	25 tháng 4 năm 2014	-
Ông Lý Thanh Châu	Thành viên	25 tháng 4 năm 2014	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Văn Lành	Tổng Giám đốc	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 01 năm 2009	25 tháng 4 năm 2014
Ông Trần Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	25 tháng 4 năm 2014	-





**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



**Võ Văn Lãnh**  
Chủ tịch

Ngày 12 tháng 8 năm 2014







**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0666/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

**Kính gửi: QUÝ CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 3-2 gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 21 tháng 7 năm 2014, từ trang 07 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

**Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2014



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>232.647.237.546</b>	<b>237.449.812.857</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.337.109.369</b>	<b>38.118.698.848</b>
1. Tiền	111		1.337.109.369	2.601.438.574
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	35.517.260.274
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>64.000.000.000</b>	<b>34.800.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	64.000.000.000	34.800.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>80.929.366.471</b>	<b>85.692.511.019</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	72.366.738.170	79.471.919.434
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	867.010.869	2.187.641.221
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	9.205.791.837	5.264.257.400
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.510.174.405)	(1.231.307.036)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>67.594.019.200</b>	<b>65.846.011.944</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	67.741.999.748	65.999.022.205
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(147.980.548)	(153.010.261)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>15.786.742.506</b>	<b>12.992.591.046</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	15.786.742.506	12.992.591.046

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>93.557.388.546</b>	<b>92.668.414.859</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>88.184.456.297</b>	<b>91.166.985.803</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	39.494.557.040	42.063.471.672
<i>Nguyên giá</i>	222		95.622.052.525	98.683.660.880
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(56.127.495.485)	(56.620.189.208)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	48.343.539.640	48.927.379.870
<i>Nguyên giá</i>	228		78.805.887.427	78.805.887.427
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(30.462.347.787)	(29.878.507.557)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	346.359.617	176.134.261
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>			
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>200.887.800</b>	<b>200.887.800</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	200.887.800	200.887.800
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.172.044.449</b>	<b>1.300.541.256</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	5.172.044.449	1.300.541.256
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>326.204.626.092</b>	<b>330.118.227.716</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>90.696.999.431</b>	<b>110.128.827.641</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>90.696.999.431</b>	<b>110.128.827.641</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	14.686.949.203	28.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.16	18.639.112.870	16.587.945.684
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	6.949.019.841	3.889.480.944
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	23.042.341.149	22.580.550.663
5. Phải trả người lao động	315	V.19	3.197.426.616	8.871.165.055
6. Chi phí phải trả	316	V.20	11.195.557.857	17.120.152.869
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	6.131.042.558	6.428.134.501
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.22	774.400.484	910.267.928
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	6.081.148.853	5.741.129.997
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>235.507.626.661</b>	<b>219.989.400.075</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>235.507.626.661</b>	<b>219.989.400.075</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	112.000.000.000	112.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	43.917.892.930	30.594.328.540
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	11.871.891.448	8.541.000.351
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	67.717.842.283	68.854.071.184
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>326.204.626.092</b>	<b>330.118.227.716</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

 15-C  
 TY  
 HỮU HẠ  
 TƯ VÀ  
 C  
 Ồ CHỈ

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		735.217.883	735.217.883
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2014

Đỗ Việt Cường  
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Hiếu  
Kế toán trưởng



Võ Văn Lãnh  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	203.513.509.329	155.349.449.349
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	203.513.509.329	155.349.449.349
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	152.634.165.706	110.076.693.027
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		50.879.343.623	45.272.756.322
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.377.179.805	1.364.909.790
7. Chi phí tài chính	22		475.579.290	1.659.933.332
Trong đó: chi phí lãi vay	23		475.579.290	1.659.933.332
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	4.188.494.970	2.067.500.455
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	5.989.271.105	5.998.838.239
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		42.603.178.063	36.911.394.086
11. Thu nhập khác	31	VI.6	884.890.505	124.084.345
12. Chi phí khác	32	VI.7	215.240.325	148.216.276
13. Lợi nhuận khác	40		669.650.180	(24.131.931)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		43.272.828.243	36.887.262.155
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	9.651.354.120	9.511.419.269
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>33.621.474.123</u>	<u>27.375.842.886</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.002</u>	<u>2.444</u>

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2014


Đỗ Việt Cường  
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Hiếu  
Kế toán trưởngVõ Văn Lãnh  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**  
(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm Năm nay	đến cuối kỳ này Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		216.847.274.186	190.961.886.118
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(129.006.266.995)	(110.468.212.209)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(27.069.803.091)	(20.368.616.093)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(959.913.802)	(1.409.333.332)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.18	(17.528.719.883)	(19.075.617.171)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.837.114.221	7.545.166.882
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(26.063.652.591)	(26.138.834.178)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>20.056.032.045</b>	<b>21.046.440.017</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.12 VII	(940.687.035)	(2.580.548.275)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6, VI.7	715.563.636	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(51.500.000.000)	(40.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	22.300.000.000	9.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	2.339.952.672	1.308.322.316
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(27.085.170.727)</b>	<b>(32.572.225.959)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	68.048.652.994	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(81.361.703.791)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21, V. 24	(13.439.400.000)	(13.439.010.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(26.752.450.797)</u>	<u>(13.439.010.000)</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		(33.781.589.479)	(24.964.795.942)
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60		38.118.698.848	54.588.281.411
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70		<u>4.337.109.369</u>	<u>29.623.485.469</u>


Đỗ Việt Cường  
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Hiếu  
Kế toán trưởngVõ Văn Lãnh  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, xây dựng, thương mại, kinh doanh bất động sản và dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất đá, bê tông, gạch; Xây dựng các công trình; Mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Cho thuê xe, cho thuê công cụ dụng cụ xây dựng.
- Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 Công ty có 409 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 376 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2014 tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do sự gia tăng của hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng và hoạt động xây dựng.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

---

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Công ty tổ chức mô hình kế toán tập trung, toàn bộ chứng từ và số liệu của các Chi nhánh được tập trung và hạch toán tại Văn phòng Công ty nên tại các Chi nhánh không có báo cáo riêng.

##### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

##### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

##### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 35
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thời hạn 50 năm).

##### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

#### 7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không vượt quá 24 tháng.

#### *Phí cấp quyền khai thác khoáng sản*

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản là khoản phải nộp do được cấp quyền khai thác khoáng sản, được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian theo Giấy phép khai thác khoáng sản.

#### *Chi phí trả trước dài hạn khác*

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm: chi phí sửa chữa nhà xe, nhà kho xí nghiệp xây lắp, chi phí tư vấn chiến lược, chi phí sửa chữa xe máy, chi khảo sát thăm dò trữ lượng, chi phí nhà tạm công nhân được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không vượt quá 24 tháng.

### 9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### *Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá*

Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá được trích lập căn cứ vào báo cáo tác động môi trường dự án khai thác mỏ rộng và xuống sâu cụm mỏ đá xây dựng Tân Đông Hiệp được phê duyệt lại xuống sâu đến coste -100m tại Quyết định số 725/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo quyết định này, tổng dự toán chi phí phục hồi môi trường tại mỏ 3-2 là 4.373.052.206 VND được trích trong 07 năm (2009-2015), với chi phí mỗi năm cần trích lập là 624.721.744 VND. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong năm.

### 10. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### 11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### **Chi phí bảo hành công trình xây lắp**

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính bằng 0,45% đối với công trình dân dụng và 0,19% đối với công trình hạ tầng kỹ thuật trên doanh thu lũy kế của các công trình xây lắp bàn giao trong kỳ. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong kỳ.

#### **12. Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ có vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### **13. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty.
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,...
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban quản lý điều hành	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Mức trích lập được thực hiện theo Quyết định Đại hội cổ đông thường niên.

#### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

0441  
ÔNG  
NHỆ  
TOÁN  
A 8  
H.T.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Doanh thu xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chi được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

015  
CÔNG TY  
HỮU  
VÀ TƯ  
C  
PHOC



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 16. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### 18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	549.079.712	1.490.445.315
Tiền gửi ngân hàng	788.029.657	1.110.993.259
Các khoản tương đương tiền <sup>(*)</sup>	3.000.000.000	35.517.260.274
<b>Cộng</b>	<b>4.337.109.369</b>	<b>38.118.698.848</b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

### 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến 12 tháng.

Trong đó, khoản tiền 14.300.000.000 VND đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay thấu chi của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**3. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng chuyển quyền sử dụng đất	1.056.281.000	909.292.500
Các khách hàng thi công công trình	50.890.911.953	59.095.642.769
Các khách hàng mua đá	2.349.985.741	5.538.607.775
Các khách hàng khác	18.069.559.476	13.928.376.390
<b>Cộng</b>	<b><u>72.366.738.170</u></b>	<b><u>79.471.919.434</u></b>

**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp thi công công trình	512.899.169	965.427.319
Các nhà cung cấp khai thác đá	-	818.288.902
Các nhà cung cấp khác	354.111.700	403.925.000
<b>Cộng</b>	<b><u>867.010.869</u></b>	<b><u>2.187.641.221</u></b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền công trình tạm tính	9.067.127.273	5.085.632.727
Các khoản phải thu khác	138.664.564	178.624.673
<b>Cộng</b>	<b><u>9.205.791.837</u></b>	<b><u>5.264.257.400</u></b>

**6. Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	1.510.174.405	1.231.307.036
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	84.823.558	299.307.095
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	653.145.270	329.193.737
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	457.250.794	459.397.103
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	314.954.783	143.409.101
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.510.174.405</u></b>	<b><u>1.231.307.036</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.231.307.036	1.297.536.251
Trích lập dự phòng bổ sung	278.867.369	254.718.509
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.510.174.405</u></b>	<b><u>1.552.254.760</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

7. Hàng tồn kho	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	10.845.258.332	11.454.618.576
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.542.223.829	11.879.110.487
Thành phẩm	6.507.767.026	8.882.641.568
Hàng hóa bất động sản	29.032.154.513	33.364.806.574
Hàng gửi đi bán	1.814.596.048	417.845.000
<b>Cộng</b>	<b>67.741.999.748</b>	<b>65.999.022.205</b>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	101.578.641	76.792.018
Thành phẩm	46.401.907	76.218.243
<b>Cộng</b>	<b>147.980.548</b>	<b>153.010.261</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	153.010.261	25.416.800
Trích lập dự phòng bổ sung	-	210.587.962
Hoàn nhập dự phòng	(5.029.713)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>147.980.548</b>	<b>236.004.762</b>

9. Tài sản ngắn hạn khác	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	12.875.388.707	11.082.124.707
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	2.911.353.799	1.910.466.339
<b>Cộng</b>	<b>15.786.742.506</b>	<b>12.992.591.046</b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.749.914.255	57.203.938.899	18.685.856.372	1.043.951.354	98.683.660.880
Mua sắm mới	375.049.000	341.682.000	585.818.182	51.660.909	1.354.210.091
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.415.818.446)	-	-	(4.415.818.446)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>22.124.963.255</b>	<b>53.129.802.453</b>	<b>19.271.674.554</b>	<b>1.095.612.263</b>	<b>95.622.052.525</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.898.493.799	19.027.666.611	5.680.495.687	365.791.354	26.972.447.451
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	7.180.594.606	38.941.842.735	9.726.870.081	770.881.786	56.620.189.208
Khấu hao trong kỳ	771.972.483	2.123.193.415	948.159.543	79.799.282	3.923.124.723
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.415.818.446)	-	-	(4.415.818.446)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.952.567.089</b>	<b>36.649.217.704</b>	<b>10.675.029.624</b>	<b>850.681.068</b>	<b>56.127.495.485</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí sửa chữa xe máy	25.605.000	661.691.182	(136.807.837)	550.488.345
Chi khảo sát thăm dò trữ lượng	-	492.343.306	(123.085.826)	369.257.480
Chi phí nhà tạm công nhân	68.570.342		(27.428.137)	41.142.205
<b>Cộng</b>	<b>1.300.541.256</b>	<b>6.014.434.161</b>	<b>(2.142.930.968)</b>	<b>5.172.044.449</b>

**15. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng (*)	14.686.949.203	-
Vay dài hạn đến hạn trả(**)	-	28.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.686.949.203</b>	<b>28.000.000.000</b>

(\*) Khoản vay thấu chi tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương. Khoản vay này được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn.

(\*\*) Khoản vay dài hạn đến hạn trả Văn phòng tinh úy Bình Dương để đầu tư khu nhà xưởng bê tông ly tâm Long Nguyên tại Bến Cát. Đây là khoản vay tín chấp theo Hợp đồng số 01/HĐ/VV ngày 15 tháng 02 năm 2011.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	68.048.652.994	(53.361.703.791)	14.686.949.203
Vay dài hạn đến hạn trả	28.000.000.000	-	(28.000.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>28.000.000.000</b>	<b>68.048.652.994</b>	<b>(81.361.703.791)</b>	<b>14.686.949.203</b>

**16. Phải trả người bán**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp thi công công trình	4.701.404.744	7.654.134.339
Các nhà cung cấp khai thác đá	9.516.729.062	6.686.204.863
Các nhà cung cấp khác	4.420.979.064	2.247.606.482
<b>Cộng</b>	<b>18.639.112.870</b>	<b>16.587.945.684</b>

**17. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khách hàng thi công công trình	2.713.394.000	752.164.000
Các khách hàng mua đá	1.189.398.101	1.254.005.277
Các khách hàng khác	3.046.227.740	1.883.311.667
<b>Cộng</b>	<b>6.949.019.841</b>	<b>3.889.480.944</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.300.152.195	7.204.963.264	(9.914.479.397)	590.636.062
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.028.719.883	9.651.354.120	(17.528.719.883)	7.151.354.120
Thuế thu nhập cá nhân	528.347.878	1.054.426.678	(1.187.709.241)	395.065.315
Thuế tài nguyên	3.462.537.842	3.077.118.088	(5.027.811.092)	1.511.844.838
Các loại thuế khác	-	20.158.683	(20.158.683)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	260.792.865	13.856.611.099	(723.963.150)	13.393.440.814
<b>Cộng</b>	<b>22.580.550.663</b>	<b>34.864.631.932</b>	<b>(34.402.841.446)</b>	<b>23.042.341.149</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% cho tất cả các hoạt động.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (cùng kỳ năm trước là 25%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	43.272.828.243	36.887.262.155
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	910.430.151	1.197.413.345
- Các khoản điều chỉnh giảm	(313.466.939)	(38.998.425)
Thu nhập chịu thuế	43.869.791.455	38.045.677.075
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>9.651.354.120</b>	<b>9.511.419.269</b>

**Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá theo giá bán bình quân sản phẩm đá hộc hàng tháng (tối thiểu là 110.000 VND/m<sup>3</sup>) với thuế suất là 7%.

**Phí cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá**

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá được trích lập theo Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính Phủ về Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**19. Phải trả người lao động**

Tiền lương tháng 6 và phụ cấp đêm phải trả cho người lao động.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**20. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công trình xây dựng	6.972.274.293	4.168.341.987
Chi phí lãi vay	-	483.934.000
Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá	3.387.029.282	3.123.608.720
Chi phí cấp quyền khai thác mỏ đá	-	9.050.580.177
Chi phí thuê đất xí nghiệp đá	789.479.914	-
Chi phí khác	46.774.368	293.687.985
<b>Cộng</b>	<b><u>11.195.557.857</u></b>	<b><u>17.120.152.869</u></b>

**21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	131.472.142	54.663.251
Các đội thi công và nhà thầu phụ	4.794.827.853	3.663.309.163
Thù lao Hội đồng quản trị	695.000.000	1.513.750.000
Phải trả tiền bồi thường hộ dân khu dân cư Nguyễn Văn Tiết	285.643.450	285.643.450
Cổ tức phải trả	14.323.155	13.723.155
Các khoản phải trả khác	209.775.958	897.045.482
<b>Cộng</b>	<b><u>6.131.042.558</u></b>	<b><u>6.428.134.501</u></b>

**22. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Số đầu năm	910.267.928
Số trích lập trong kỳ	172.569.782
Số sử dụng trong kỳ	(308.437.226)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>774.400.484</u></b>

**23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	3.483.288.684	1.665.445.548	(1.664.725.000)	3.484.009.232
Quỹ phúc lợi	2.257.841.313	1.665.445.549	(1.326.147.241)	2.597.139.621
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	-	1.332.356.440	(1.332.356.440)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.741.129.997</u></b>	<b><u>4.663.247.537</u></b>	<b><u>(4.323.228.681)</u></b>	<b><u>6.081.148.853</u></b>

**24. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	112.000.000.000	21.975.365.029	6.386.259.474	42.906.590.851	183.268.215.354
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	66.617.821.949	66.617.821.949
Trích lập các quỹ trong năm	-	8.618.963.511	2.154.740.877	(13.790.341.616)	(3.016.637.228)
Chia cổ tức năm 2012	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2013	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
<b>Số cuối năm trước</b>	<b><u>112.000.000.000</u></b>	<b><u>30.594.328.540</u></b>	<b><u>8.541.000.351</u></b>	<b><u>68.854.071.184</u></b>	<b><u>219.989.400.075</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	112.000.000.000	30.594.328.540	8.541.000.351	68.854.071.184	219.989.400.075
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	33.621.474.123	33.621.474.123
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	13.323.564.390	3.330.891.097	(21.317.703.024)	(4.663.247.537)
Chia cổ tức năm 2013	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Số cuối kỳ	<u>112.000.000.000</u>	<u>43.917.892.930</u>	<u>11.871.891.448</u>	<u>67.717.842.283</u>	<u>235.507.626.661</u>

**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	13.439.400.000	13.439.220.000
Tạm ứng cổ tức	-	-
<b>Cộng</b>	<u>13.439.400.000</u>	<u>13.439.220.000</u>

**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.200.000	11.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán nguyên vật liệu	9.237.524.384	9.302.414.592
Doanh thu bán thành phẩm	122.452.449.217	108.238.091.877
Doanh thu hoạt động xây dựng	51.938.039.306	28.764.944.593
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.951.380.443	1.805.406.757
Doanh thu kinh doanh bất động sản	3.796.317.309	757.473.454
Doanh thu bán hàng hóa	14.137.798.670	6.481.118.076
<b>Cộng</b>	<u>203.513.509.329</u>	<u>155.349.449.349</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn nguyên vật liệu đã tiêu thụ	8.780.209.657	8.988.854.978
Giá vốn thành phẩm đã tiêu thụ	78.475.541.232	67.864.357.619
Giá vốn hoạt động xây dựng	46.175.237.676	23.639.224.531
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.374.823.882	2.300.961.211
Giá vốn kinh doanh bất động sản	4.332.652.061	750.097.584
Giá vốn hàng hóa đã tiêu thụ	13.500.730.911	6.322.609.142
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.029.713)	210.587.962
<b>Cộng</b>	<b>152.634.165.706</b>	<b>110.076.693.027</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.339.952.672	1.316.851.964
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	24.702.331	38.782.326
Doanh thu hoạt động tài chính khác	12.524.802	9.275.500
<b>Cộng</b>	<b>2.377.179.805</b>	<b>1.364.909.790</b>

**4. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí vận chuyển hàng bán	3.992.391.649	2.066.299.076
Chi phí nhân viên bán hàng	196.103.321	1.201.379
<b>Cộng</b>	<b>4.188.494.970</b>	<b>2.067.500.455</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.792.052.914	3.783.806.662
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	154.012.298	150.429.030
Chi phí khấu hao tài sản cố định	564.665.861	554.715.370
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	278.867.369	254.718.509
Chi phí dịch vụ mua ngoài	365.427.337	442.607.744
Chi phí khác	831.245.326	809.560.924
<b>Cộng</b>	<b>5.989.271.105</b>	<b>5.998.838.239</b>

**6. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lệ phí chuyển nhượng nền	4.545.455	50.000.000
Phạt nhân viên vi phạm hành chính	83.489.748	12.907.950
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	34.159.121	10.987.272
Thu thanh lý tài sản cố định	720.000.000	-
Thu nhập khác	42.696.181	50.189.122
<b>Cộng</b>	<b>884.890.505</b>	<b>124.084.344</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

13-C  
 TY  
 HỮU HẠ  
 TƯ VẤN  
 C  
 ĐỒ CHỈ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính	49.830.000	118.738.787
Chi phí thanh lý tài sản	4.436.364	1.454.545
Chi phí khác	160.973.961	28.022.944
<b>Cộng</b>	<b>215.240.325</b>	<b>148.216.276</b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.621.474.123	27.375.842.885
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.621.474.123	27.375.842.885
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	11.200.000	11.200.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.002</b>	<b>2.444</b>

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	57.985.035.740	47.899.112.801
Chi phí nhân công	21.462.404.625	17.562.466.097
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.506.964.953	6.446.067.310
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.749.673.320	42.791.111.418
Chi phí khác	12.163.563.533	9.436.386.242
<b>Cộng</b>	<b>148.867.642.171</b>	<b>124.135.143.868</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ****Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập cá nhân cổ tức chưa nộp	219.568.080	-
Mua tài sản cố định chưa trả	583.748.412	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	533.220.120	539.226.584
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	12.737.340	22.424.870
Khác	1.385.394.440	1.068.516.351
<b>Cộng</b>	<b>1.931.351.900</b>	<b>1.630.167.805</b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương	Cơ quan chủ quản của Tổng Công ty sản xuất - xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH một thành viên
Tổng Công ty sản xuất - xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH một thành viên	Cổ đông giữ 51% cổ phần - trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương

Trong kỳ, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương</i>		
Lãi vay phải trả	292.967.000	1.659.933.332
<i>Tổng Công ty sản xuất - xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH một thành viên</i>		
Cổ tức được chia	6.854.400.000	6.854.400.000
Doanh thu xây dựng	-	964.916.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
<i>Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương</i>				
Nợ vay phải trả	-	-	28.000.000.000	-
Lãi vay phải trả	-	-	483.934.000	-
<b>Cộng phải trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>28.483.934.000</b>	<b>-</b>

#### 2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động xây dựng.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động sản xuất (nguyên vật liệu: bán dầu DO và thành phẩm: đá, công, gạch...).
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác (bán hàng hóa, bất động sản và dịch vụ cho thuê ca máy,...)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	51.938.039.306	131.689.973.601	19.885.496.422	203.513.509.329
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>51.938.039.306</b>	<b>131.689.973.601</b>	<b>19.885.496.422</b>	<b>203.513.509.329</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.762.801.630	44.434.222.712	682.319.281	50.879.343.623
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(10.177.766.075)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				40.701.577.548
Doanh thu hoạt động tài chính				2.377.179.805
Chi phí tài chính				(475.579.290)
Thu nhập khác				884.890.505
Chi phí khác				(215.240.325)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(9.651.354.120)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>33.621.474.123</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>166.683.000</b>	<b>7.043.806.154</b>	<b>328.380.454</b>	<b>7.538.869.608</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>294.055.226</b>	<b>5.216.542.278</b>	<b>1.139.298.417</b>	<b>6.649.895.921</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	28.764.944.593	117.540.506.469	9.043.998.287	155.349.449.349
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>28.764.944.593</b>	<b>117.540.506.469</b>	<b>9.043.998.287</b>	<b>155.349.449.349</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.125.720.062	40.687.293.872	(540.257.612)	45.272.756.322
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(8.066.338.694)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				37.206.417.628
Doanh thu hoạt động tài chính				1.364.909.790
Chi phí tài chính				(1.659.933.332)
Thu nhập khác				124.084.345
Chi phí khác				(148.216.276)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(9.511.419.269)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>27.375.842.886</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>294.055.226</b>	<b>5.216.542.278</b>	<b>1.139.298.417</b>	<b>6.649.895.921</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>402.813.505</b>	<b>5.899.624.210</b>	<b>1.421.970.155</b>	<b>7.724.407.870</b>

**Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Quản lý rủi ro tài chính****Tổng quan**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng

**Phải thu khách hàng**

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.337.109.369	-	-	-	4.337.109.369
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	64.000.000.000	-	-	-	64.000.000.000
Phải thu khách hàng	69.939.296.835	-	2.427.441.335	-	72.366.738.170
Các khoản phải thu khác	12.117.145.636	-	-	-	12.117.145.636
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	200.887.800	-	-	-	200.887.800
<b>Cộng</b>	<b>150.594.439.640</b>	<b>-</b>	<b>2.427.441.335</b>	<b>-</b>	<b>153.021.880.975</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.118.698.848	-	-	-	38.118.698.848
Phải thu khách hàng	34.800.000.000	-	-	-	34.800.000.000
Các khoản cho vay	77.016.150.967	-	2.455.768.467	-	79.471.919.434
Các khoản phải thu khác	7.174.723.739	-	-	-	7.174.723.739
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	200.887.800	-	-	-	200.887.800
<b>Cộng</b>	<b>157.310.461.354</b>	<b>-</b>	<b>2.455.768.467</b>	<b>-</b>	<b>159.766.229.821</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	14.686.949.203	-	-	14.686.949.203
Phải trả người bán	18.639.112.870	-	-	18.639.112.870
Các khoản phải trả khác	17.969.528.757	-	-	17.969.528.757
<b>Cộng</b>	<b>51.295.590.830</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>51.295.590.830</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	28.000.000.000	-	-	28.000.000.000
Phải trả người bán	16.587.945.684	-	-	16.587.945.684
Các khoản phải trả khác	24.403.892.047	-	-	24.403.892.047
<b>Cộng</b>	<b>68.991.837.731</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>68.991.837.731</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa /nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất và giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.000.000.000	35.517.260.274
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	64.000.000.000	34.800.000.000
Vay và nợ	(14.686.949.203)	(28.000.000.000)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>52.313.050.797</b>	<b>42.317.260.274</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản thuần có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### *Tài sản đảm bảo*

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty thế chấp tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương (xem thuyết minh số V.1 và V.15). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 14.300.000.000 VND.

##### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

##### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.337.109.369	-	38.118.698.848	-	4.337.109.369	38.118.698.848
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	64.000.000.000	-	34.800.000.000	-	64.000.000.000	34.800.000.000
Phải thu khách hàng	72.366.738.170	(1.510.174.405)	79.471.919.434	(1.231.307.036)	70.856.563.765	78.240.612.398
Các khoản phải thu khác	12.117.145.636	-	7.174.723.739	-	12.117.145.636	7.174.723.739
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	200.887.800	-	200.887.800	-	200.887.800	200.887.800
<b>Cộng</b>	<b>153.021.880.975</b>	<b>(1.510.174.405)</b>	<b>159.766.229.821</b>	<b>(1.231.307.036)</b>	<b>151.511.706.570</b>	<b>158.534.922.785</b>

##### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	14.686.949.203	28.000.000.000	14.686.949.203
Phải trả người bán	18.639.112.870	16.587.945.684	18.639.112.870	19.871.206.236
Các khoản phải trả khác	17.969.528.757	24.403.892.047	17.969.528.757	22.256.948.648
<b>Cộng</b>	<b>51.295.590.830</b>	<b>68.991.837.731</b>	<b>51.295.590.830</b>	<b>70.128.154.884</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2014

Đỗ Việt Cường  
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Hiếu  
Kế toán trưởng



Võ Văn Lành  
Tổng Giám đốc

